

Số: 342/KH-THTPB

Đồng Xoài, ngày 16 tháng 12 năm 2024.

KẾ HOẠCH

V/v tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I, năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Kế hoạch số 217/KHGD-THTPB, ngày 28 tháng 8 năm 2024 về Kế hoạch giáo dục trường tiểu học Tân Phú B, năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 233/KH-THTPB ngày 17/09/2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Phú B về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5004/SGDĐT-GDTHMN ngày 10/12/2024 của SGDĐT tỉnh Bình Phước về việc hướng dẫn tổ chức KTĐK cuối học kì I năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 1516/PGDĐT-GDTH ngày 11/12/2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I, năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Tân Phú B xây dựng Kế hoạch về việc tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I, năm học 2024-2025 như sau:

1. Thời gian kiểm tra: từ ngày 03/01/2025 đến ngày 09/01/2025.

Thứ/Ngày kiểm tra	Buổi KT	Môn KT	Khối
Thứ 2 ngày 06/01/2025	Sáng	Tiếng Việt (đọc thành tiếng)	1->5
	Chiều	Tiếng Anh	3,4,5
Thứ 3 ngày 07/01/2025	Sáng	Tiếng Việt (đọc hiểu)	1->5
	Chiều	Tin học Công nghệ	3,4,5 3,4,5
Thứ 4 ngày 08/01/2025	Sáng	Tiếng Việt (viết)	1->5
	Chiều	Khoa học	4,5
Thứ 5 ngày 09/01/2025	Sáng	Toán	1->5
	Chiều	Lịch sử &Địa lý	4,5

Các Phó hiệu trưởng phụ trách kiểm tra, giám sát việc đánh giá của giáo viên đảm bảo cho tất cả học sinh được đánh giá chính xác, khách quan theo đúng quy định.

2. Yêu cầu về nội dung, tiêu chí và cấu trúc đề kiểm tra

2.1. Yêu cầu về nội dung

- Nội dung đề kiểm tra phải thuộc các dạng kiến thức trong chương trình đã học, đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với đối tượng học sinh theo đặc điểm từng vùng, miền; phù hợp với thời gian kiểm tra và góp phần đánh giá khách quan trình độ học sinh, ***tuyệt đối không ra đề nằm ngoài chương trình học và nội dung học sinh chưa được học.***

- Đề bài kiểm tra định kì đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, cụ thể:

+ **Mức 1:** Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập.

+ **Mức 2:** Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự.

+ **Mức 3:** Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong trong học tập và cuộc sống.

2.2. Tiêu chí đề kiểm tra

- Đề kiểm tra phải phù hợp với tình hình thực tế của từng lớp, nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng các mức độ được quy định tại Mục 2, phần 2.1 của kế hoạch.

- Các câu hỏi của đề phải được diễn đạt rõ ràng, đơn nghĩa, phù hợp với thời gian dự kiến trả lời, số điểm và nêu đúng, đủ yêu cầu của đề và có câu hỏi/bài tập kiểm tra phân kiến thức cơ bản cần đạt theo quy định và câu hỏi/bài tập vận dụng sâu kiến thức. Phân định tỷ lệ phù hợp giữa câu trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận.

- Thời lượng làm bài kiểm tra định kì khoảng 40 phút/bài/môn.

2.3. Cấu trúc đề theo từng môn

2.3.1. Môn Tiếng Việt

Kiểm tra định kì (KTĐK) môn Tiếng Việt được tiến hành với 2 bài: **Đọc, Viết**. Nội dung và cách tiến hành kiểm tra, cho điểm bài KTĐK như sau:

a. Bài kiểm tra Đọc (10 điểm)

- Phần đọc thành tiếng

- Phần đọc thầm và trả lời câu hỏi (theo hình thức bài tập trắc nghiệm):

b. Bài kiểm tra Viết (10 điểm)

- Phần Chính tả

Đối với học sinh khối lớp 2, 3: giáo viên chủ nhiệm đọc cho học sinh viết (***Chính tả nghe – viết***) một đoạn văn (thơ) trích ở các văn bản ngoài sách giáo khoa phù hợp với chủ điểm đã học, có độ dài theo quy định số chữ ở từng giai đoạn. Thời gian viết bài Chính tả khoảng **15 phút**.

- Phần Tập làm văn: dành cho học sinh từ khối lớp 2 đến khối lớp 5 viết theo yêu cầu của đề bài Tập làm văn thuộc nội dung chương trình đã học ở giai đoạn cuối học kỳ 1. Thời gian học sinh viết bài Tập làm văn:

+ Khối lớp 2, 3: tối đa khoảng **25 phút**.

+ Khối lớp 4, 5: tối đa khoảng **40 phút**.

c. Cách tính điểm kiểm tra định kỳ.

*** Khối lớp 1:**

- Đọc thành tiếng văn, từ ngữ, câu kết hợp làm bài tập (10 điểm).

- Viết: văn, từ ngữ, câu (10 điểm).

- Điểm kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt là trung bình cộng của bài kiểm tra Đọc và bài kiểm tra Viết quy về thành điểm 10 và được làm tròn 0,5 thành 1.

*** Khối lớp 2, 3:**

- Điểm kiểm tra Đọc là điểm cộng của 2 phần đọc thành tiếng và phần đọc hiểu – trả lời câu hỏi (không làm tròn).

- Điểm kiểm tra Viết là điểm cộng của bài Chính tả và bài Tập làm văn (không làm tròn).

- Điểm kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt là trung bình cộng của bài kiểm tra Đọc và bài kiểm tra Viết (làm tròn 0,5 thành 1).

*** Khối lớp 4, 5:**

- Điểm kiểm tra Đọc là điểm cộng của 2 phần đọc thành tiếng và phần đọc hiểu – trả lời câu hỏi (không làm tròn).

- Điểm kiểm tra Viết là điểm kiểm tra bài Tập làm văn (không làm tròn).

- Điểm kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt là trung bình cộng của bài kiểm tra Đọc và bài kiểm tra Viết (làm tròn 0,5 thành 1).

2.3.2. Môn Toán

a. Hình thức kiểm tra:

Kết hợp dạng bài tập/câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận.

b. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Cấu trúc đề bao gồm các mạch kiến thức: Số học, đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn.

Ví dụ: Cấu trúc đề của môn Toán lớp 5

+ Số học và các phép tính: khoảng 67%.

+ Đại lượng và đo đại lượng: khoảng 23%.

+ Yếu tố hình học: khoảng 10%.

+ Giải toán có lời văn được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng.

- Đề kiểm tra học kì cần gắn với nội dung kiến thức đã học theo giai đoạn học kì, đảm bảo cấu trúc của phần trắc nghiệm khách quan và phần tự luận.

2.3.3. Môn Khoa học; Lịch sử và Địa lý

- Hình thức câu hỏi trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận phải phát huy tính tư duy, sáng tạo của HS. Tránh lạm dụng đề cương câu hỏi trắc nghiệm dẫn đến

tình trạng học sinh phải học thuộc lòng một cách máy móc, nhớ nhiều sự kiện. Cụ thể:

- *Môn Khoa học*: câu hỏi kiểm tra nên tập trung hỏi về những kiến thức cơ bản, thường thức đời sống gắn liền giữa nhà trường, gia đình và xã hội mà học sinh có thể vận dụng được.

- *Môn Lịch sử & Địa lý* (10 điểm) là một bài kiểm tra, nội dung yêu cầu:

- + *Lịch sử* (5 điểm): nên tập trung hỏi về sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu theo dòng thời gian với những đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

- + *Địa lý* (5 điểm): nên tập trung kiến thức về sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ địa lý đơn giản ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới (đối với lớp 5).

- Điểm kiểm tra định kỳ môn *Lịch sử & Địa lý* là điểm cộng của phần bài làm về nội dung *Lịch sử* và phần bài làm về nội dung *Địa lý* (làm tròn 0,5 thành 1).

2.3.4. Môn Tiếng Anh; Tin học, Công nghệ

Thực hiện theo những yêu cầu cần đạt của từng môn học ở thời điểm cuối kì I. Đối với môn *Tin học* và *Công nghệ* ở khối lớp 3, 4, 5 học sinh thực hiện hai bài kiểm tra riêng biệt, mỗi bài kiểm tra được đánh giá theo thang điểm 10.

3. Các dạng trắc nghiệm

- Phần trắc nghiệm bao gồm các dạng đề trắc nghiệm:

- + Trắc nghiệm lựa chọn;
- + Trắc nghiệm đúng - sai;
- + Trắc nghiệm đối chiếu;
- + Trắc nghiệm thay thế;
- + Trắc nghiệm sắp xếp;
- + Trắc nghiệm điền khuyết;
- + Trắc nghiệm trả lời ngắn.

- Phần tự luận có điểm chung cho từng phần và điểm thành phần từng câu theo yêu cầu của cấu trúc.

4. Yêu cầu về kiến thức – kĩ năng:

- Thực hiện theo các quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn về học, giáo viên cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh và thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 9890/BGDĐT-GDTH ngày 17/9/2007 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nội dung, phương pháp giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

- Đối với học sinh khuyết tật học theo phương thức giáo dục hoà nhập, nếu khả năng của học sinh có thể đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung thì được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung thì được đánh giá theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân theo hướng dẫn tại Quyết định số 23/2006/QĐ-BGD&ĐT ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật...

5. Tổ chức ôn tập, ra đề và kiểm tra:

5.1. Tổ chức ôn tập:

GV tổ chức thực hiện nghiêm túc việc ôn tập cho học sinh trước kỳ kiểm tra.

5.2. Tổ chức ra đề, kiểm tra và chấm điểm:

5.2.1. Tổ chức ra đề và kiểm tra

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn (môn học có bài KTĐK) ra đề kiểm tra, hướng dẫn chấm; đề kiểm tra dành cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo theo yêu cầu của đề kiểm tra nộp trên **phần mềm và 01 bộ bản cứng** về Phó hiệu trưởng phụ trách.

- PHT chịu trách nhiệm ra đề kiểm tra căn cứ chuẩn kiến thức, kĩ năng và các quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, tham khảo bộ đề của giáo viên các lớp và tổ chức kiểm tra theo quy định;

- Thời gian giáo viên nộp đề kiểm tra, hướng dẫn chấm về chuyên môn chậm nhất là ngày **20/12/2024**.

- Phó hiệu trưởng bàn giao đề về hiệu trưởng trong ngày **31/12/2024**.

- **Nhà trường sao chép, in ấn đề, phát về cho giáo viên tổ chức thực hiện.**

- Thực hiện đánh giá định kỳ kết quả học tập, mức độ đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học vào cuối học kì I đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Tin học, Công nghệ bằng bài kiểm tra định kỳ.

- Bài kiểm tra định kỳ được tiến hành dưới hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm trong thời gian 01 tiết; Riêng môn Tiếng Việt thực hiện theo thời gian được hướng dẫn tại phần b/mục 2.3.1 của Kế hoạch này.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện bài kiểm tra nhẹ nhàng, thoải mái, **tuyệt đối không gây áp lực căng thẳng cho học sinh.**

5.2.2. Tổ chức chấm điểm

- Bài kiểm tra định kỳ được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những kết quả học sinh đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành. Cho điểm theo thang điểm 10 (mười), **bài kiểm tra được cho điểm 0** (không) và được trả lại cho học sinh.

- Giáo viên thực hiện công tác coi và chấm điểm bài kiểm tra định kỳ đảm bảo sự khách quan, công bằng, ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài kiểm tra, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và hỗ trợ cho học sinh trong thời gian tiếp theo.

5.3. Sau kiểm tra:

- Đối với những học sinh không tham gia kiểm tra định kỳ theo lịch hoặc những trường hợp học sinh có điểm kiểm tra định kỳ không phù hợp (bất thường) với kết quả học tập hàng ngày đều được kiểm tra bổ sung. Khối trưởng có trách nhiệm lập danh sách học sinh kiểm tra bổ sung, báo cáo về phó hiệu trưởng. Giáo viên có học sinh được kiểm tra bổ sung ra đề bổ sung. Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài kiểm tra (không sử dụng lại đề kiểm tra của lần kiểm tra thứ nhất).

- Giáo viên chủ nhiệm thực hiện cập nhật điểm kiểm tra định kỳ các môn đánh giá bằng điểm số vào bảng Tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục học sinh ở các cột cuối học kỳ I, dưới sự kiểm tra giám sát của tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng. Sau đó, giáo viên chủ nhiệm in lưu 01 bản vào Sổ Tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và nộp về PHT phụ trách 01 bản.

- Sau khi hoàn tất việc nhận xét, kết quả tổng hợp đánh giá, xác định những nhiệm vụ, những điều cần khắc phục, giúp đỡ đối với từng học sinh còn hạn chế khi bắt đầu vào học kì II.

6. Lưu trữ và báo cáo:

- Các Phó hiệu trưởng và giáo viên ra đề lưu trữ đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, bài kiểm tra (kể cả đề và bài kiểm tra dành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn về học, học sinh khuyết tật) theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kỳ kiểm tra cuối học kì I cho học sinh từ khâu ôn tập, ra đề, tổ chức kiểm tra đến việc đánh giá chất lượng học sinh và hoàn thành chế độ báo cáo theo quy định.

- Các khối lớp báo cáo sơ kết học kỳ I về chuyên môn theo đúng quy định thời gian và biểu mẫu chung (tại email: tthanphubdx@gmail.com) trước ngày: **15/01/2025**.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1 của trường Tiểu học Tân Phú B năm học 2024-2025. Các bộ phận, các giáo viên có liên quan nghiêm túc thực hiện đúng Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- HT(B/c);
- CB, GV, NV, HS (T/h);
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Nguyễn Thị Yến Linh